CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116/2022/CV-VNTT	*Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bình Dương, L=Thành phố Thủ Dầu Một, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700861497
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.04.21 11:16:28+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.0

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam như sau:

Trường hợp bổ nhiệm

1. **Ông Giang Quốc Dũng**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên HĐQT 5 năm (2022 – 2027)
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.
2. **Bà Võ Thị Thanh Hương**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên HĐQT 5 năm (2022 – 2027)
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.
3. **Ông Quảng Văn Viết Cương**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên HĐQT 5 năm (2022 – 2027)
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.
4. **Ông Nguyễn Bá Thước**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị
   - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên HĐQT 5 năm (2022 – 2027)
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.
5. **Ông Phạm Tuấn Anh**
   - Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
   - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
   - Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên HĐQT 5 năm (2022 – 2027)
   - Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.
6. **Bà Nguyễn Thị Thùy Dương**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên BKS 5 năm (2022 – 2027)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:20/04/2022.

7. Ông Nguyễn Hải Hoàng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên BKS 5 năm (2022 – 2027)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.

8. Ông Lê Đức Thịnh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ thành viên BKS 5 năm (2022 – 2027)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022.

Trường hợp miễn nhiệm:

1. Ông Huỳnh Quang Hải

- Không còn đảm nhận chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022

2. Ông Đặng Thanh Hưng

- Không còn đảm nhận chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ thành viên BKS
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 20/04/2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2022 tại đường dẫn https://vntt.com.vn/Home/CongBoThongTin

Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II);
- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan).

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Dương Ngọc Hoàng Vũ

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 22/2022/CBTT-VNTT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Bình Dương, L=Thành phố Thủ Dầu Một, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700861497
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.04.21 10:54:02+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam**

Mã chứng khoán: **TTN**

Trụ sở chính: 21 VSIP II, đường số 1, Khu công nghiệp VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Dương Ngọc Hoàng Vũ Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: ☑ 24h

Điện thoại: (0274).2220339

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 21/04/2022 tại địa chỉ: https://vntt.com.vn/Home/DaiHoiCoDong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2022
Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám đốc

M.S.D.N:3700861497 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM * TP.THỦ DẦU MỘT T.BÌNH DƯƠNG

DƯƠNG NGỌC HOÀNG VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 21 VSIP 2, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP 2, Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700861497 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/4/2017.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2022 tại Tầng 21, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (*sau đây được gọi tắt là "Cuộc họp ĐHĐCĐ"*) của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (*sau đây được gọi tắt là "VNTT/Công ty"*).

PHẦN I: PHẦN KHAI MẠC

I. TUYÊN BỐ LÝ DO

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thành phần tham dự:

1. Ông Giang Quốc Dũng — Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực
2. Bà Võ Thị Thanh Hương — Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Nguyễn Bá Thước — Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Quảng Văn Viết Cương — Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Đặng Thanh Hưng — Trưởng Ban kiểm soát
6. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương — Thành viên Ban kiểm soát

Và các cổ đông Công ty tham dự Đại hội.

II. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 08 giờ 45 phút, với kết quả sau:

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 21/03/2022 là 2.493 cổ đông, nắm giữ tổng cộng 24.485.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 100% vốn điều lệ.

- Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 126 người, nắm giữ 15.144.324 cổ phần Công ty, chiếm tỷ lệ 61,85% tổng số cổ phần có quyền phiếu biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã tán thành thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 *(tài liệu đính kèm Đại hội)* bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành, cụ thể:

IV. CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ, BAN BẦU CỬ VÀ BAN KIỂM PHIẾU

1. Chủ tọa đoàn:

- Ông Giang Quốc Dũng — Phó Chủ tịch HĐQT thường trực – Chủ tọa
- Bà Võ Thị Thanh Hương — Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Bá Thước — Chủ tịch UBTT, Thành viên HĐQT
- Ông Quảng Văn Viết Cương — Thành viên HĐQT

2. Ban Thư ký:

- Bà Lê Thị Xuân Diệu — Thư ký HĐQT
- Ông Ngô Quốc Nhã — Thành viên Tổ trợ lý

3. Ban Bầu cử

- Ông Nguyễn Văn Phúc — Kế Toán trưởng – Trưởng ban
- Ông Lê Duy Hùng — Quản lý Dự án IT
- Bà Vũ Thị Ngọc Linh — Chuyên viên IT
- Bà Nguyễn Thị Loan — Chuyên viên IT
- Bà Phạm Hồng Ý — Chuyên viên IT
- Ông Lê Tấn Công — Chuyên viên IT

4. Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Phúc — Kế Toán trưởng – Trưởng ban
- Ông Vi Ngọc Đại — Phó phòng Quản lý Tài chính
- Ông Nguyễn Xuân Vinh — Nhân viên Phòng Quản lý tài chính

V. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đại hội đã tán thành thông qua nội dung Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

PHẦN II: DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH:

1. Bà **Võ Thị Thanh Hương** – Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.
2. Ông **Giang Quốc Dũng** – Phó Chủ tịch HĐQT thường trực nguyên Tổng Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
3. Ông **Đặng Thanh Hưng** – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

(Các báo cáo đính kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã gửi cho cổ đông tham dự Đại hội).

II. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Tính đến 10h30 phút, Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 162 cổ đông, nắm giữ 15.540.366 cổ phần Công ty, chiếm tỷ lệ 63,32% tổng số cổ phần có quyền phiếu biểu quyết của Công ty.

Ông **Quảng Văn Viết Cương** – Thành viên HĐQT báo cáo Đại hội thông qua Tờ trình số 01/2022/TTr/HĐQT về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, theo đó số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:
  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông **Quảng Văn Viết Cương** – Thành viên HĐQT đại diện đoàn Chủ tọa thông qua các văn bản đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 và Giới thiệu danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

❖ **Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị:**

1. Ông. Giang Quốc Dũng
2. Ông. Quảng Văn Viết Cương
3. Ông. Nguyễn Bá Thước
4. Ông. Phạm Tuấn Anh (ứng viên thành viên HĐQT độc lập)
5. Bà. Võ Thị Thanh Hương

❖ **Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:**

1. Bà. Nguyễn Thị Thùy Dương
2. Ông. Nguyễn Hải Hoàng
3. Ông. Lê Đức Thịnh

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông **Nguyễn Văn Phúc** - Kế toán trưởng - Trưởng Ban bầu cử báo cáo Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 *(Quy chế đính kèm tài liệu Đại hội)*.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Các cổ đông không có câu hỏi đặt ra đối với Đoàn chủ tọa diễn ra tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Quảng Văn Viết Cương** – Thành viên HĐQT báo cáo Đại hội nội dung các Tờ trình và xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các Tờ trình sau:

1. Thông qua Tờ trình số 02/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 *(các báo cáo đính kèm theo tài liệu Đại hội).*

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:
  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Tờ trình số 03/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về vệc thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, với một số chỉ tiêu sau:

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 riêng	Thực hiện 2021		% THHN 2021/ KH 2021
			BCTC riêng	BCTC hợp nhất	
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	377.000	304.251	305.082	80,9%
2	Tổng chi phí	332.000	269.064	272.756	82,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	45.000	35.187	32.326	71,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	35.500	28.137	25.686	72,4%

2.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		% KH 2022/ TH 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	428.000	444.000	140,7%	145,5%
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	378.000	398.500	140,5%	146,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	50.000	45.500	142,1%	140,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	40.000	36.500	142,1%	142,1%

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua Tờ trình số 04/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021 (hợp nhất)	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		35.500		25.686
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		1.580		1.449
3	Trích cổ tức phải trả năm 2012, 2013 cho các cổ đông còn lại chưa chi		-		930
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%/LNST	3.550	5%/LNST	1.284

5	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		500		500
6	Khen thưởng Ban điều hành		500		500
7	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.840	7%/LNST	1.798
8	Chia cổ tức	12%/VĐL	29.382	6%/VĐL	22.037
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		308		86

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		36.500
2	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		86
3	Quỹ đầu tư phát triển	7%/LNST	2.555
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		700
5	Khen thưởng Ban điều hành		700
6	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.920
7	Chia cổ tức	8%/VĐL	29.382
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		329

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua Tờ trình số 05/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 như sau:

4.1 Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021

Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 là 500.000.000 đồng. Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2022, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022 là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Tờ trình số 01/2022/TTr/BKS của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Thông qua Tờ trình số 06/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

6.1 Thông qua thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Ghi chú
1	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm phần mềm.	Công ty không hoạt động kinh doanh mã ngành này theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018.
2	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	Như trên
3	9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Như trên
4	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	Như trên
5	9524	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	Như trên
6	9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu.	Như trên

b. Sửa đổi chi tiết ngành, ngành nghề kinh doanh sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề đã đăng ký	Tên ngành nghề sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	4221	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện *(không bao gồm Kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại).*	Điều chỉnh theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 và Biểu mẫu cam kết WTO.
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng *(loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
3	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.	Như trên

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

		Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn phòng và dân dụng	Chi tiết: *Loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO.*	
4	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện và linh kiện điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
7	4690	Bán buôn tổng hợp	Bán buôn tổng hợp	Như trên

			Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật *(loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	
8	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
9	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
10	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất, gia công, xuất khẩu phần mềm.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản phần mềm *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập*	Như trên

			khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
11	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *(Không bao gồm các hoạt động thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài).*	Như trên

6.2 Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

TT	Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ sửa đổi (dự kiến)	Căn cứ
1	Khoản 1, Điều 6	Vốn điều lệ của Công ty là **244.850.000.000 đồng** *(Hai trăm bốn mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).* Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.485.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là **367.275.000.000 đồng** *(Ba trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).* Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 36.727.500 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 15/03/2022.
2	Khoản 2, Điều 4	Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021.	Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty tại Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021 theo mục 1, Tờ trình Số: 06/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.	Tờ trình Số: 06/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.
3	Điểm h, khoản 2, Điều 27	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết	Phù hợp với Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

		hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
4	Khoản 1, Điều 21	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của **tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15
5	Khoản 2, Điều 21	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15

6.3 Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (kể cả cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh cần thiết) theo hướng dẫn của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

6.4 Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, ký ban hành Bản sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

7 Thông qua Tờ trình số 07/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

7.1 Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu TTN trên hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu TTN tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
- Mã Chứng khoán: TTN
- Sàn giao dịch hiện tại: UPCOM
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Tổng số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM thuộc HNX: Toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch UPCOM tại thời điểm hủy đăng ký giao dịch.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời gian: Dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết từ năm 2022 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và hủy giao dịch tại hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn hủy đăng ký đăng ký giao dịch UPCOM và đăng ký niêm yết tại HOSE.
- Quyết định giá niêm yết phù hợp với hoạt động kinh doanh và giá thị trường.
- Lựa chọn thời điểm cụ thể, thuận lợi để đăng ký niêm yết tại HOSE để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Hoàn thiện và thông qua các tài liệu liên quan đến việc hủy đăng ký giao dịch tại UPCOM thuộc HNX và đăng ký niêm yết tại HOSE phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo việc niêm yết thành công.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

8 Thông qua Tờ trình số 08/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu với nội dung sau:

8.1 Kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.242.500 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 12.242.500 cổ phiếu;
    - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu;
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
    + Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng: 94.487.130.000 đồng
    + Số tiền thu được từ đợt phân phối tiếp: 27.937.870.000 đồng

    ***Ghi chú**: Số tiền thực tế đã thu 122.513.874.126 đồng, chênh lệch 88.874.126 đồng do:*
    + *01 (một) nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu đã nộp nhầm 15.000.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý chuyển nhầm, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);*
    + *06 (sáu) nhà đầu tư nộp thừa 70.450.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý nộp thừa, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);*
    + *VSD chuyển tiền về công ty đã trừ phí ngân hàng 550.000 đồng;*
    + *Lãi tiền gửi không kỳ hạn 3.974.126 đồng.*
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
- Tổng chi phí: 270.550.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
  - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
  - Phí kiểm toán (nếu có): 20.000.000 đồng.
  - Chi phí khác (nếu có): 250.550.000 đồng (phí tư vấn phát hành và phí ngân hàng).
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 122.154.450.000 đồng.

8.2 Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.224.250 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đã phân phối: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
- Số người lao động được phân phối: 0
- Công ty phát hành không thành công cổ phiếu theo chương trình lựa chon cho người lao động

8.3 Phát hành cổ phần theo hình thức riêng lẻ

Không thực hiện do ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty VNTT.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

  Trong đó:

  - Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. KẾT QUẢ BẦU CỬ VÀ BẦU CHỨC DANH TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

Ông **Quảng Văn Viết Cương** thay mặt Ban bầu cử báo cáo Đại hội kết quả bầu cử theo biên bản kiểm phiếu bầu cử; và thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 thông qua các chức danh trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

1. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Giang Quốc Dũng	15.262.961	101.56%
2	Ông Quảng Văn Viết Cương	14.977.461	99.66%
3	Ông Phạm Tuấn Anh (Thành viên HĐQT độc lập)	14.972.461	99.63%
4	Ông Nguyễn Bá Thước	14.967.461	99.59%
5	Bà Võ Thị Thanh Hương	14.962.461	99.56%

2. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	15.178.759	101%
2	Ông Lê Đức Thịnh	14.953.461	99,5%
3	Ông Nguyễn Hải Hoàng	14.953.459	99,5%

3. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 có cuộc họp nhanh để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Giang Quốc Dũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát thống nhất bầu Bà Nguyễn Thị Thùy Dương giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết: Thông qua danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027, và các chức danh trong HĐQT và BKS như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: 162 phiếu, tương ứng với 15.540.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN III. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Bà Lê Thị Xuân Diệu - Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Ông Nguyễn Bá Thước - Thành viên HĐQT xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam trước khi bế mạc Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.
3. Biên bản này được thư ký Đại hội ghi đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
4. Ông Nguyễn Bá Thước thay mặt chủ tọa đoàn phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội.
5. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 35 phút cùng ngày. Biên bản này được lập được Chủ tọa và Thư ký cuộc họp ký tên dưới đây./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA**
LÊ THỊ XUÂN DIỆU	**GIANG QUỐC DŨNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/04/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) ngày 20/04/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 01/2022/TTr/HĐQT về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, theo đó số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, số lượng thành viên BKS là 03 thành viên, và Thông qua danh sách ứng cử viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị:**
  1. Ông. Giang Quốc Dũng
  2. Ông. Quảng Văn Viết Cương
  3. Ông. Nguyễn Bá Thước
  4. Ông. Phạm Tuấn Anh (ứng viên thành viên HĐQT độc lập)
  5. Bà. Võ Thị Thanh Hương
- **Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:**
  1. Bà. Nguyễn Thị Thùy Dương
  2. Ông. Nguyễn Hải Hoàng
  3. Ông. Lê Đức Thịnh

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 02/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 *(các báo cáo đính kèm theo tài liệu Đại hội).*

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 03/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về vệc thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, với một số chỉ tiêu sau:

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

1. Kết quả kinh doanh năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 riêng	Thực hiện 2021		% THHN 2021/ KH 2021
			BCTC riêng	BCTC hợp nhất	
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	377.000	304.251	305.082	80,9%
2	Tổng chi phí	332.000	269.064	272.756	82,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	45.000	35.187	32.326	71,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	35.500	28.137	25.686	72,4%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022		% KH 2022/ TH 2021	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	304.251	305.082	428.000	444.000	140,7%	145,5%
2	Tổng chi phí	269.064	272.756	378.000	398.500	140,5%	146,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.187	32.326	50.000	45.500	142,1%	140,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.137	25.686	40.000	36.500	142,1%	142,1%

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 04/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021 (hợp nhất)	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay		35.500		25.686
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang		1.580		1.449
3	Trích cổ tức phải trả năm 2012, 2013 cho các		-		930

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

	cổ đông còn lại chưa chi				
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%/LNST	3.550	5%/LNST	1.284
5	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		500		500
6	Khen thưởng Ban điều hành		500		500
7	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.840	7%/LNST	1.798
8	Chia cổ tức	12%/VĐL	29.382	6%/VĐL	22.037
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		308		86

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		36.500
2	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		86
3	Quỹ đầu tư phát triển	7%/LNST	2.555
4	Thù lao HĐQT + BKS + Thư ký		700
5	Khen thưởng Ban điều hành		700
6	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	8%/LNST	2.920
7	Chia cổ tức	8%/VĐL	29.382
8	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		329

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 05/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 như sau:

1. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021

Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 là 500.000.000 đồng. Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2022, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022 là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 01/2022/TTr/BKS của Hội đồng quản trị về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 06/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

1. Thông qua thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

a. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Ghi chú
1	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm phần mềm.	Công ty không hoạt động kinh doanh mã ngành này theo Quyết định Số: 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018.
2	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	Như trên
3	9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Như trên
4	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	Như trên
5	9524	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	Như trên
6	9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu.	Như trên

b. Sửa đổi chi tiết ngành, ngành nghề kinh doanh sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề đã đăng ký	Tên ngành nghề sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	4221	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện *(không bao gồm Kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại).*	Điều chỉnh theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 và Biểu mẫu cam kết WTO.

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng *(loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
3	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn thiết bị văn phòng và dân dụng	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: *Loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO.*	Như trên
4	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện và linh kiện điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập*	Như trên

			khẩu, quyền phân phối).	
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *(không bao gồm hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
7	4690	Bán buôn tổng hợp	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật *(loại trừ các hàng hóa không cam kết theo Biểu cam kết WTO và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
8	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực*	Như trên

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

			hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
9	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
10	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất, gia công, xuất khẩu phần mềm.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản phần mềm *(không bao gồm Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).*	Như trên
11	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *(Không bao gồm các hoạt động thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài).*	Như trên

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

TT	Điều khoản	Điều lệ 2021	Điều lệ sửa đổi (dự kiến)	Căn cứ
1	Khoản 1, Điều 6	Vốn điều lệ của Công ty là **244.850.000.000 đồng** *(Hai trăm bốn mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).* Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.485.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là **367.275.000.000 đồng** *(Ba trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).* Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 36.727.500 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 15/03/2022.
2	Khoản 2, Điều 4	Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021.	Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty tại Khoản 2, Điều 4, Điều lệ Công ty 2021 theo mục 1, Tờ trình Số: 06/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.	Tờ trình Số: 06/2022/TTr-HĐQT, ngày 20/04/2022.
3	Điểm h, khoản 2, Điều 27	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp với Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
4	Khoản 1, Điều 21	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của **tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

		148 Luật Doanh nghiệp.	các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
5	Khoản 2, Điều 21	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ Luật số 03/2022/QH15

3. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (kể cả cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh cần thiết) theo hướng dẫn của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
4. Giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, ký ban hành Bản sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 07/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

1. Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu TTN trên hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu TTN tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
   - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
   - Mã Chứng khoán: TTN
   - Sàn giao dịch hiện tại: UPCOM
   - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
   - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
   - Tổng số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch tại sàn UPCOM thuộc HNX: Toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch UPCOM tại thời điểm hủy đăng ký giao dịch.
   - Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại thời điểm đăng ký niêm yết.
   - Thời gian: Dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết từ năm 2022 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và hủy giao dịch tại hệ thống giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể:
   - Lựa chọn đơn vị tư vấn hủy đăng ký đăng ký giao dịch UPCOM và đăng ký niêm yết tại HOSE.
   - Quyết định giá niêm yết phù hợp với hoạt động kinh doanh và giá thị trường.
   - Lựa chọn thời điểm cụ thể, thuận lợi để đăng ký niêm yết tại HOSE để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
   - Hoàn thiện và thông qua các tài liệu liên quan đến việc hủy đăng ký giao dịch tại UPCOM thuộc HNX và đăng ký niêm yết tại HOSE phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo việc niêm yết thành công.
   - Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 08/2022/TTr/HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu với nội dung sau:

1. **Kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**
   - Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.242.500 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
     - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 12.242.500 cổ phiếu;
     - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu;
   - Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
     - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 122.425.000.000 đồng, trong đó:
       + Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng: 94.487.130.000 đồng
       + Số tiền thu được từ đợt phân phối tiếp: 27.937.870.000 đồng

       Ghi chú: Số tiền thực tế đã thu 122.513.874.126 đồng, chênh lệch 88.874.126 đồng do:
       + *01 (một) nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu đã nộp nhầm 15.000.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý chuyển nhầm, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);*
       + *06 (sáu) nhà đầu tư nộp thừa 70.450.000 đồng (công ty đã liên hệ, nhà đầu tư đồng ý nộp thừa, công ty sẽ hoàn trả lại cho nhà đầu tư ngay khi kết thúc đợt chào bán);*
       + *VSD chuyển tiền về công ty đã trừ phí ngân hàng 550.000 đồng;*
       + *Lãi tiền gửi không kỳ hạn 3.974.126 đồng.*
     - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
   - Tổng chi phí: 270.550.000 đồng.
     - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
     - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
     - Phí kiểm toán (nếu có): 20.000.000 đồng.

TOTRINHHOIDONGQUANTRI22040006

- Chi phí khác (nếu có): 250.550.000 đồng (phí tư vấn phát hành và phí ngân hàng).

- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 122.154.450.000 đồng.

2. **Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).**
   - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.224.250 cổ phiếu
   - Số cổ phiếu đã phân phối: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
   - Số người lao động được phân phối: 0
   - Công ty phát hành không thành công cổ phiếu theo chương trình lựa chon cho người lao động
3. **Phát hành cổ phần theo hình thức riêng lẻ**

   Không thực hiện do ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty VNTT.

Điều 10. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Giang Quốc Dũng	15.262.961	101.56%
2	Ông Quảng Văn Viết Cương	14.977.461	99.66%
3	Ông Nguyễn Bá Thước	14.967.461	99.59%
4	Ông Phạm Tuấn Anh (Thành viên HĐQT độc lập)	14.972.461	99.63%
5	Bà Võ Thị Thanh Hương	14.962.461	99.56%

❖ Hội đồng quản trị thống nhất bầu Ông Giang Quốc Dũng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 11. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	15.178.759	101%
2	Ông Lê Đức Thịnh	14.953.461	99,5%
3	Ông Nguyễn Hải Hoàng	14.953.459	99,5%

❖ Ban kiểm soát thống nhất bầu Bà Nguyễn Thị Thùy Dương giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam vào lúc 11giờ 35 phút, ngày 20/04/2022./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 3700861497 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - BÌNH DƯƠNG

GIANG QUỐC DŨNG